

Số: 210 /BC-CĐKT

Kon Tum, ngày 31 tháng 7 năm 2024

BÁO CÁO

kết quả khảo sát lần vết việc làm và lấy ý kiến học sinh, sinh viên đã tốt nghiệp về chất lượng nhà trường và chất lượng chương trình đào tạo các ngành, nghề thuộc lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp năm 2024

Kính gửi: Lãnh đạo Trường.

Căn cứ Thông tư số 15/2017/TT-BLĐTBXH ngày 08/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp;

Căn cứ Công văn số 453/TCGDNN-KĐCL ngày 25/3/2019 của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp về hướng dẫn đánh giá tiêu chuẩn kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp đối với trường trung cấp, trường cao đẳng;

Căn cứ Công văn số 454/TCGDNN-KĐCL ngày 25/3/2019 của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp về hướng dẫn đánh giá tiêu chuẩn kiểm định chất lượng chương trình đào tạo trình độ sơ cấp, trung cấp và cao đẳng;

Căn cứ Thông tư số 35/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/12/2021 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định tiêu chí và quy trình đánh giá, công nhận trường cao đẳng chất lượng cao;

Căn cứ Công văn số 2310/TCGDNN-KĐCL ngày 24/10/2022 của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp về việc hướng dẫn đánh giá tiêu chí, tiêu chuẩn trường cao đẳng chất lượng cao;

Căn cứ Quyết định số 1654/QĐ-CĐKT ngày 30/11/2023 của Hiệu trưởng nhà trường về ban hành Quy chế khảo sát lấy ý kiến các bên liên quan về hoạt động của nhà trường và chất lượng các chương trình đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 1688/QĐ-CĐKT ngày 11/12/2023 của Hiệu trưởng nhà trường về việc ban hành mẫu phiếu khảo sát lấy ý kiến các bên liên quan về hoạt động của nhà trường và chất lượng các chương trình đào tạo;

Căn cứ Kế hoạch số 51/KH-CĐKT ngày 24/01/2024 của Trường Cao đẳng Kon Tum về khảo sát lấy ý kiến các bên liên quan về hoạt động của nhà trường năm 2024;

Căn cứ Kế hoạch số 86/KH-CĐKT ngày 21/02/2024 của Trường Cao đẳng Kon Tum về tự đánh giá chất lượng Trường Cao đẳng Kon Tum năm 2024;

Căn cứ Kế hoạch số 99/KH-CĐKT ngày 26/02/2024 của Trường Cao đẳng Kon Tum về tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo năm 2024;

Căn cứ Thông báo số 191/TB-CĐKT ngày 03/4/2024 của Trường Cao đẳng Kon Tum về triển khai khảo sát lấy ý kiến các bên liên quan về hoạt động của nhà trường năm 2024.

Trường Cao đẳng Kon Tum Báo cáo kết quả khảo sát lần vết việc làm và lấy ý kiến học sinh, sinh viên đã tốt nghiệp về hoạt động của nhà trường và chất lượng chương trình đào tạo các ngành, nghề thuộc lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp năm 2024, nội dung cụ thể như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ ĐỢT KHẢO SÁT

1. Mục đích khảo sát

- Thu thập thông tin việc làm của học sinh, sinh viên đã tốt nghiệp (HSSVTN).

- Giới thiệu việc làm cho những HSSVTN của nhà trường chưa có việc làm hoặc có nhu cầu thay đổi công việc.

- Thu thập các thông tin phản hồi của HSSVTN về chất lượng đào tạo của nhà trường.

- Phục vụ và đáp ứng yêu cầu công tác tự đánh giá nhà trường, tự đánh giá và đánh giá ngoài các chương trình đào tạo và kiểm định, đánh giá đạt tiêu chí, tiêu chuẩn trường cao đẳng chất lượng cao.

2. Đối tượng khảo sát

Học sinh, sinh viên hệ chính quy thuộc các ngành, nghề đào tạo được nhà trường công nhận tốt nghiệp và cấp bằng tốt nghiệp năm học 2023 - 2024.

3. Số lượng người học sau tốt nghiệp tham gia khảo sát

Nhà trường thực hiện khảo sát 301/301 HSSVTN chính quy của 14 ngành, nghề trình độ cao đẳng và trung cấp được nhà trường công nhận tốt nghiệp năm học 2023 - 2024. Kết quả có 278 HSSVTN phản hồi, đạt tỷ lệ 92,36%.

4. Hình thức và phương pháp đánh giá

a) Hình thức khảo sát

Khảo sát lấy ý kiến phản hồi bằng phiếu khảo sát trực tuyến trên Google Forms qua đường link: <https://forms.gle/AQUfuJ3hNAWJKrTu8> ; khảo sát trực tiếp qua điện thoại; qua các trang mạng xã hội,...

b) Phương pháp đánh giá

Sử dụng thang đo likert gồm 5 mức độ:

- Mỗi câu hỏi có 5 mức độ đánh giá, được ký hiệu các số tương ứng từ 1 đến 5:

1	2	3	4	5
Hoàn toàn không hài lòng/Hoàn toàn không đồng ý	Không hài lòng/Không đồng ý	Hài lòng/Đồng ý	Khá hài lòng/Khá đồng ý	Hoàn toàn hài lòng /Hoàn toàn đồng ý

- Cách xử lý kết quả dữ liệu khảo sát được nhập và xử lý số liệu bằng Google Drive và Excel.

- Quy ước phân loại dựa trên điểm trung bình đối với câu hỏi theo thang đo Likert 5 mức như sau:

+ Nếu $0 \leq X < 1,50$ điểm: Đạt mức kém (hoàn toàn không hài lòng/hoàn toàn không đồng ý).

+ Nếu $1,50 \leq X < 2,50$ điểm: Đạt mức yếu (không hài lòng/không đồng ý).

+ Nếu $2,50 \leq X < 3,50$ điểm: Đạt mức trung bình (hài lòng/đồng ý).

+ Nếu $3,50 \leq X < 4,50$ điểm: Đạt mức khá (khá hài lòng/khá đồng ý).

+ Nếu $4,50 \leq X \leq 5,0$ điểm: Đạt mức tốt (hoàn toàn hài lòng/hoàn toàn đồng ý).

II. KẾT QUẢ KHẢO SÁT

1. Tình hình việc làm

1.1. Tổng số học sinh, sinh viên đã tốt nghiệp

Năm học 2023 - 2024, nhà trường đã công nhận tốt nghiệp cho 301 học sinh, sinh viên chính quy trình độ Trung cấp và Cao đẳng. Trong đó:

- Khoa Cơ bản: 13 sinh viên;

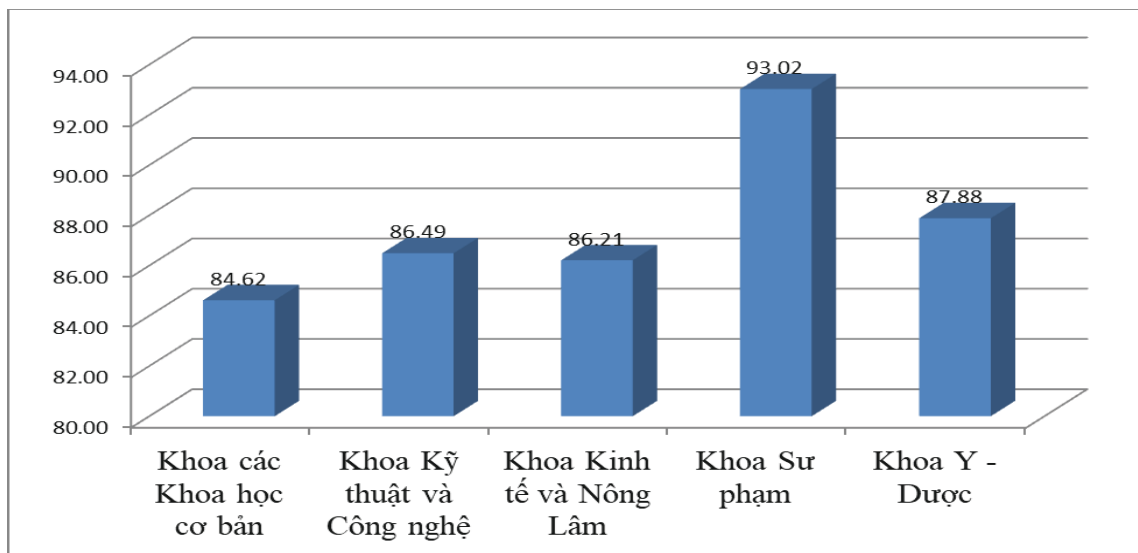
- Khoa Kinh tế và Nông lâm: 58 học sinh, sinh viên;

- Khoa Kỹ thuật và Công nghệ: 111 học sinh;

- Khoa Sư phạm: 86 sinh viên;
- Khoa Y – Dược: 33 sinh viên.

1.2. Tình hình việc làm của học sinh, sinh viên đã tốt nghiệp phản hồi (Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo)

Qua đợt khảo sát, nhà trường đã tiếp nhận được phản hồi của 278/301 HSSVTN, chiếm tỉ lệ 92,36%. Trong đó, tỷ lệ HSSVTN có việc làm so với HSSVTN phản hồi đạt tỷ lệ 95,68%; tỷ lệ HSSVTN có việc làm so với HSSVTN đạt tỷ lệ 88,37% và tỷ lệ bình quân HSSVTN có việc làm phù hợp với từng chuyên ngành, nghề đào tạo trên tổng số HSSVTN phản hồi đạt tỷ lệ 86,69%.



Biểu đồ 1. Tỷ lệ HSSVTN có việc làm của từng khoa

Qua biểu đồ ta thấy HSSVTN có việc làm của các khoa đều đạt trên 80%, trong đó, khoa Sư phạm có tỷ lệ HSSVTN có việc làm đạt tỷ lệ cao nhất (93,02%) và khoa các Khoa học cơ bản có tỷ lệ HSSVTN có việc làm thấp nhất (84,62%).

c) Khu vực làm việc và mức lương của HSSVTN

- Có 153/266 (57,52%) HSSVTN có việc làm trong lĩnh vực tư nhân, 44/266 (16,54%) HSSVTN tự tạo việc làm, 63/266 (23,68%) HSSVTN làm việc tại cơ quan nhà nước và 6/266 (2,26%) HSSVTN làm việc tại các đơn vị có yếu tố nước ngoài.

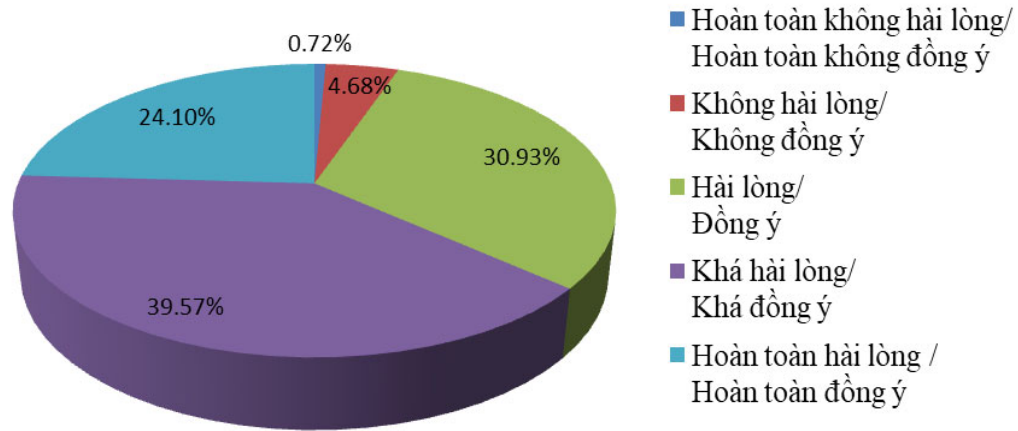
- Đa phần HSSVTN làm việc tại cơ quan/doanh nghiệp với mức lương trung bình từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

2. Đánh giá của người học sau tốt nghiệp

2.1. Về chất lượng đào tạo của nhà trường

Chất lượng đào tạo của nhà trường được đánh giá qua các nội dung: Hoạt động đào tạo, dịch vụ người học, cơ sở vật chất và quản trị nhà trường và trình độ HSSV sau đào tạo, chi tiết tại Phụ lục II kèm theo.

a) Hoạt động đào tạo (3,82 điểm)



Biểu đồ 2. Tỷ lệ % mức độ hài lòng của HSSVTN về Hoạt động đào tạo

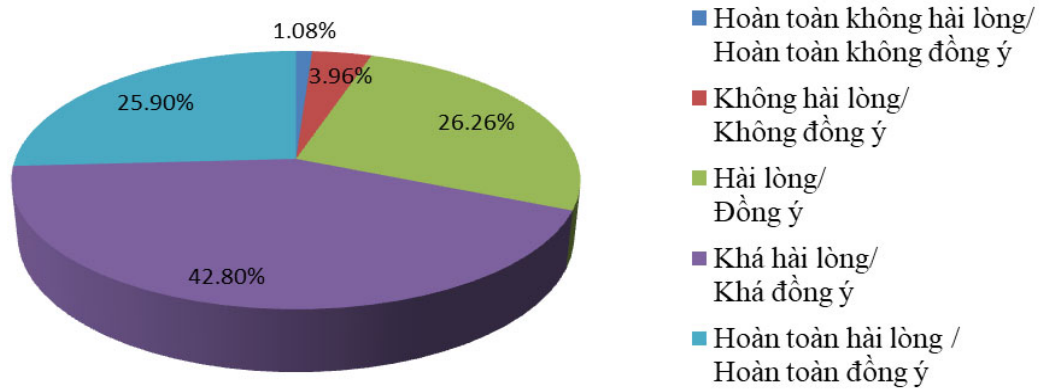
Kết quả khảo sát về hoạt động đào tạo của nhà trường cho thấy bình quân có 94,60% HSSVTN đánh giá từ mức hài lòng/đồng ý trở lên về hoạt động đào tạo của nhà trường, đạt 3,82 điểm, cụ thể:

- Trong 10 tiêu chí của tiêu chuẩn hoạt động đào tạo thì tiêu chí “CTĐT đảm bảo phù hợp với yêu cầu phát triển của ngành, nghề địa phương và đất nước, phù hợp với kỹ thuật công nghệ trong sản xuất, dịch vụ” được HSSVTN đánh giá cao nhất, đạt 3,90 điểm và 93,53% HSSVTN đánh giá từ mức hài lòng/đồng ý trở lên.

- Tiêu chí “Chương trình đào tạo có nội dung về kiến thức, kỹ năng cơ bản sử dụng hiệu quả năng lượng và tài nguyên, bảo vệ môi trường” được 95,68% HSSVTN đánh giá thấp nhất với 3,68 điểm.

- Các tiêu chí còn lại đều được HSSVTN đánh giá mức hài lòng/đồng ý khá cao, dao động từ 3,74 đến 3,87 điểm và đều được trên 94,24% HSSVTN đồng ý với các nhận định trên.

b) Dịch vụ người học (3,88 điểm)



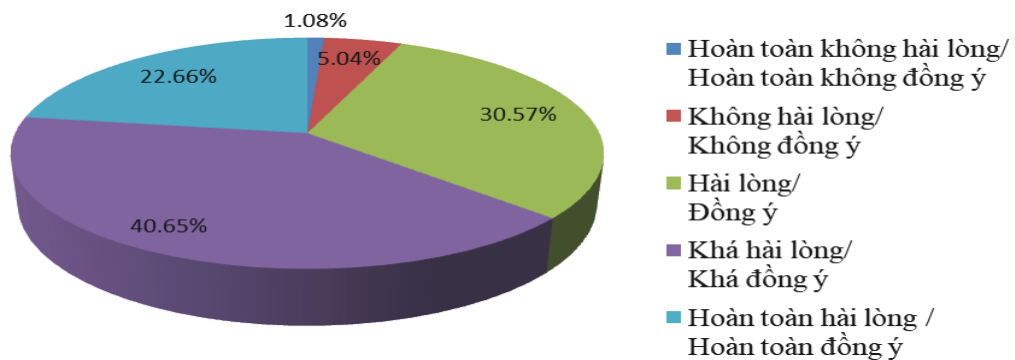
Biểu đồ 3. Tỷ lệ % mức độ hài lòng của HSSVTN về Dịch vụ người học

Kết quả khảo qua biểu đồ ta thấy tỷ lệ HSSVTN phản hồi về dịch vụ người học ở mức độ hoàn toàn không hài lòng/hoàn toàn không đồng ý và không hài lòng/không đồng ý chiếm tỷ lệ thấp chỉ 5,04% và tỷ lệ phản hồi từ mức hài lòng/đồng ý trở lên chiếm tỷ lệ rất cao, đạt 94,96%, cụ thể:

- Trong quá trình học tại Trường, có 94,96% HSSVTN hài lòng/đồng ý trở lên với việc nhà trường thực hiện đa dạng hoá các hoạt động xã hội, văn hoá văn nghệ, thể dục thể thao cho HSSV và tạo điều kiện để HSSV tham gia và 96,77% HSSVTN hài lòng vì được nhà trường cung cấp thông tin về nghề nghiệp, thị trường lao động và việc làm; thực hiện việc tư vấn việc làm cho HSSV sau tốt nghiệp. Đây là 2 tiêu chí được HSSVTN đánh giá cao nhất trong các tiêu chuẩn về dịch vụ người học và đạt 3,98 điểm.

- HSSVTN cảm thấy đảm bảo an toàn trong khuôn viên nhà trường và được 93,52% đánh giá từ mức hài lòng/đồng ý trở lên, tuy nhiên đây là tiêu chí được đánh giá thấp nhất trong nhóm tiêu chí của dịch vụ người học.

c) Cơ sở vật chất (3,86 điểm)



Biểu đồ 4. Tỷ lệ % mức độ hài lòng của HSSVTN về Cơ sở vật chất

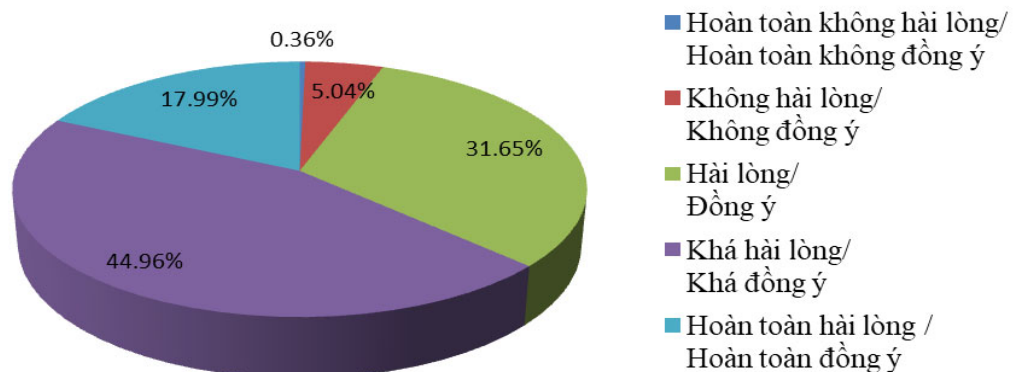
Tỷ lệ phản hồi của HSSVTN từ mức hài lòng/đồng ý trở lên chiếm 93,88%, kết quả này cho thấy về cơ bản cơ sở vật chất nhà trường đã đáp ứng được nhu cầu của người học, trong đó:

- Tiêu chí “Thiết bị, dụng cụ phục vụ đào tạo được bố trí hợp lý, thuận tiện cho việc thực hành, đảm bảo các yêu cầu sư phạm, an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp, vệ sinh môi trường” được HSSVTN đánh giá cao nhất, được 95,69% HSSVTN đánh giá đạt 3,97 điểm.

- Tiêu chí “Phòng học, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, hệ thống điện, nước đảm bảo quy chuẩn xây dựng và yêu cầu đào tạo” là tiêu chí được 92,45% HSSVTN hài lòng về điều này, đây là tiêu chí được đánh giá thấp nhất trong 12 tiêu chí về cơ sở vật chất, chỉ đạt 3,64 điểm.

- Các tiêu chí còn lại về thiết bị đào tạo, thư viện, giáo trình,... được trên 92,45% HSSVTN đánh giá từ mức hài lòng/đồng ý trở lên và điểm đánh giá ở mức 3,67 đến 3,94 điểm.

d) Quản trị nhà trường (3,75 điểm)



Biểu đồ 4. Tỷ lệ % mức độ hài lòng của HSSVTN về Quản trị nhà trường

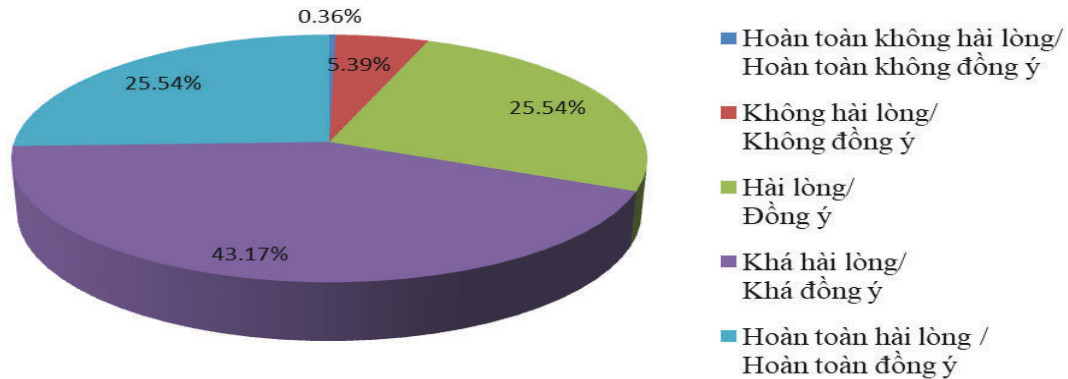
- Tiêu chí “Các hoạt động của nhà trường được số hoá, kết nối, chia sẻ và tương tác; thực hiện quản trị, điều hành trường dựa trên dữ liệu và các công nghệ số” được 95,68% HSSVTN đánh giá từ mức hài lòng/đồng ý trở lên, đạt 3,75 điểm.

- Nhận định “Website nhà trường được thể hiện ít nhất bằng 2 (hai) ngôn ngữ tiếng Việt và tiếng Anh” được 91,73% HSSVTN đánh giá đạt 3,57 điểm và 94,60% cho rằng Website nhà trường có đầy đủ nội dung Cam kết chất lượng đào tạo và chất lượng thực tế, điều kiện bảo đảm chất lượng đào tạo, thu chi tài chính.

- Có 95,68% HSSVTN đánh giá hài lòng/đồng ý cao nhất với việc nhà trường triển khai hiệu quả các hoạt động hỗ trợ nhằm thúc đẩy phát triển các năng lực cá nhân và bảo đảm quyền lợi của học sinh, sinh viên.

- Nhà trường có các hoạt động hỗ trợ hiệu quả cho người khuyết tật hoặc phục vụ cộng đồng được 94,96% HSSVTN hài lòng/đồng ý với nhận định này.

d) Trình độ HSSV sau đào tạo (3,88 điểm)



Biểu đồ 5. Tỷ lệ % mức độ hài lòng của HSSVTN về Trình độ HSSV sau đào tạo

Bình quân có 94,25% HSSVTN đánh giá từ mức hài lòng/đồng ý trở lên đối với các nội dung về trình độ HSSV sau đào tạo với mức đánh giá đạt 3,88 điểm, cụ thể

- Có 94,24% HSSVTN cho rằng họ có kiến thức, kỹ năng cơ bản sử dụng hiệu quả năng lượng và tài nguyên, bảo vệ môi trường, và đánh giá nội dung này đạt 3,85 điểm.

- HSSVTN đánh giá hài lòng/đồng ý cao nhất với nhận định “HSSV tốt nghiệp có năng lực đáp ứng tốt công việc” do đó được 93,53% hài lòng/đồng ý và đánh giá đạt 3,9 điểm.

2.2. Chất lượng chương trình đào tạo các ngành, nghề thuộc lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp năm 2024

- Kết quả khảo sát mức độ hài lòng của học sinh tốt nghiệp ngành, nghề Chăn nuôi, thú y, *chi tiết tại phụ lục III kèm theo.*

- Kết quả khảo sát mức độ hài lòng của học sinh tốt nghiệp ngành, nghề Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử, *chi tiết tại phụ lục IV kèm theo.*

- Kết quả khảo sát mức độ hài lòng của học sinh tốt nghiệp ngành, nghề Công nghệ Ô tô, *chi tiết tại phụ lục V kèm theo.*

- Kết quả khảo sát mức độ hài lòng của sinh viên tốt nghiệp ngành, nghề Công tác xã hội, *chi tiết tại phụ lục VI kèm theo.*

- Kết quả khảo sát mức độ hài lòng của sinh viên tốt nghiệp ngành, nghề Dược, *chi tiết tại phụ lục VII kèm theo.*

- Kết quả khảo sát mức độ hài lòng của học sinh tốt nghiệp ngành, nghề Điện công nghiệp, *chi tiết tại phụ lục VIII kèm theo.*

- Kết quả khảo sát mức độ hài lòng của sinh viên tốt nghiệp ngành, nghề Điều dưỡng, *chi tiết tại phụ lục IX kèm theo.*

- Kết quả khảo sát mức độ hài lòng của sinh viên tốt nghiệp ngành, nghề Kế toán, *chi tiết tại phụ lục X kèm theo.*

- Kết quả khảo sát mức độ hài lòng của sinh viên tốt nghiệp ngành, nghề Lâm sinh, *chi tiết tại phụ lục XI kèm theo.*

- Kết quả khảo sát mức độ hài lòng của học sinh tốt nghiệp ngành, nghề May thời trang, *Chi tiết tại phụ lục XII kèm theo.*

III. KẾT LUẬN VÀ ĐỀ XUẤT

1. Kết luận

Công tác khảo sát lấy ý kiến phản hồi của HSSVTN về hoạt động của nhà trường là hoạt động thường niên và được nhà trường triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả và đúng tiến độ.

Kết quả khảo sát lần vết có ý nghĩa rất lớn đối với hoạt động đào tạo nhằm đánh giá thực trạng tình hình việc làm của HSSVTN cũng như tính phù hợp của CTĐT với thực tiễn góp phần xây dựng thương hiệu của nhà trường.

Kết quả khảo sát về chất lượng đào tạo của nhà trường là cơ sở để nhà trường có sự cải tiến về hoạt động đào tạo, cơ sở vật chất, dịch vụ người học, quản trị nhà trường và trình độ HSSV sau tốt nghiệp,... nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng nhu cầu của HSSV và các đơn vị tuyển dụng.

2. Đề xuất

a) Đối với công tác lần vết

- Cần có sự vào cuộc và phối hợp của nhà giáo chủ nhiệm, khoa chuyên môn trong quá trình tư vấn việc làm và khảo sát lần vết để đảm bảo tỷ lệ HSSVTN có việc làm trên 80% và công tác khảo sát được thực hiện nhanh chóng, đạt được kết quả mong muốn.

- HSSVTN thường thay đổi cách thức liên lạc sau khi tốt nghiệp, do vậy trong thời gian tới cần lưu trữ thông tin của HSSVTN đầy đủ hơn để nhà trường có nhiều kênh liên vết và triển khai thực hiện liên vết kịp thời và hiệu quả.

b) Đối với kết quả khảo sát về chất lượng nhà trường

Bên cạnh những đánh giá của HSSVTN qua các câu hỏi khảo sát thì HSSVTN cũng có những ý kiến góp ý để trong thời gian tới nhà trường có sự thay đổi, đầu tư nhằm đáp ứng tốt hơn nhu cầu của HSSV và góp phần góp phần nâng cao chất lượng đào tạo như:

- Nhà trường cần tăng cường các hoạt động thực hành và chuyên môn tại cơ sở.

- Nhà trường xem xét sửa chữa khu vực ký túc xá để HSSV có môi trường sống và học tập tốt hơn.

- Chương trình đào tạo, máy móc trang thiết bị đào tạo của nhà trường cần có sự thay đổi phù hợp với yêu cầu của đơn vị sử dụng lao động.

- Máy móc, trang thiết bị đào tạo của nhà trường cần được đầu tư mới, đáp ứng công nghệ thực tiễn.

Trên đây là Báo cáo kết quả khảo sát liên vết việc làm và lấy ý kiến người học đã tốt nghiệp về chất lượng nhà trường và chất lượng chương trình đào tạo các ngành, nghề thuộc lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp năm 2024./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các đơn vị thuộc Trường;
- Ban Quản trị Trang thông tin điện tử;
- Ban Truyền thông;
- Lưu: VT, KNHTDN.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Huỳnh Văn Chung